

XƯỞNG QUÂN GIỚI BẾN CÁT ĐƠN VỊ SẢN XUẤT VŨ KHÍ TỰ TẠO TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ Ở CHIẾN TRƯỜNG ĐÔNG NAM BỘ

Nguyễn Bình Công¹

Dân tộc Việt Nam có lịch sử đấu tranh dựng và giữ nước vô cùng vẻ vang. Từ thời lập nước, phong kiến cho đến giai đoạn năm 1975 là một khoảng thời gian rất dài đất nước chúng ta luôn bị kẻ thù xâm lược và cai trị. Trong suốt quá trình dựng và giữ nước đó, dân tộc ta phải đương đầu với những kẻ thù mạnh được trang bị những loại vũ khí vô cùng hiện đại. Để chiến thắng kẻ thù, bằng tinh thần đấu tranh bất khuất và sự sáng tạo tinh tế, ông cha ta đã chế tác ra rất nhiều loại vũ khí thô sơ nhưng công hiệu rất lớn, làm cho kẻ thù phải khiếp sợ. Loại mìn ĐH10 do Xưởng quân giới Bến Cát tự tạo mà quân và dân ta sử dụng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là điển hình cho sự sáng tạo ấy.

Xưởng quân giới Bến Cát

Trước âm mưu xâm lược trắng trợn của Mỹ - Ngụy và chư hầu, chúng lấy chiến trường miền Đông Nam Bộ làm trọng điểm đánh phá. Hầu hết các đơn vị sừng sỏ của Mỹ như Sư Một (Anh Cả Đỏ), Sư 25 (Tia Chớp Nhiệt Đới), Lữ đoàn Dù 173, Trung đoàn kỵ binh thiết giáp 11...đều được huy động đến chiến trường miền Đông Nam Bộ để tham chiến.

Trong bối cảnh ấy, một trong những nhiệm vụ cấp thiết là việc đẩy mạnh tiềm lực khoa học kỹ thuật, sáng tạo ra vũ khí để đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Vì vậy nhiều xưởng quân giới đã ra đời, sản xuất nhiều loại vũ khí tự tạo phù hợp với yêu cầu của chiến trường. Để có vũ khí giết giặc cho các lực lượng vũ trang của huyện, đầu năm 1962, Huyện ủy chỉ đạo thành lập Xưởng quân giới (công trường) Bến Cát được thành lập với số lượng 8 đồng chí, khi đông nhất là 35 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Châu (Tur Châu) là Xưởng trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Xuân (Bảy Xuân) là Chính trị viên và đồng chí Nguyễn Văn Danh (Năm Danh), Nguyễn Văn Lợi là Xưởng phó. Đến năm 1964, xưởng quân giới đã có một Chi bộ với 14 Đảng viên và 1 Chi đoàn Thanh niên. Xưởng quân giới được Huyện đội Bến Cát chỉ huy trực tiếp.

¹ Phòng kiểm kê Bảo quản, Bảo tàng Bình Dương. Email: haingochai86@gmail.com

Lúc đầu xưởng sản xuất những vũ khí thô sơ như dao, súng kíp. Sau này nghiên cứu, tìm tòi sáng tạo ra những loại vũ khí cho phù hợp với từng lối đánh như ĐH10, pháo ĐKB, thủy lôi, thủ pháo, mìn tự động, gài, mìn chống tăng... Những nguyên vật liệu để chế tạo ra vũ khí tự tạo là các vật dụng từ kim loại, tôn của nhân dân, đồ hộp, vũ khí, cửa bom đạn lép của của Mỹ để lấy thuốc...

Ban đầu nhiệm vụ chính của Xưởng quân giới là sản xuất vũ khí nhưng sau này, từ tháng 4 – 1969, để bảo vệ xưởng sản xuất thì đơn vị còn có nhiệm vụ đánh địch ở mặt đất và trên không. Tháng 4 – 1969, Xưởng quân giới đã gài mìn và diệt được 27 xe tăng, gài mìn gạt làm nổ tung 1 máy bay lên thẳng và bắn rơi một máy bay trực thăng của địch.

Địa điểm đặt xưởng quân giới

Do hoàn cảnh thời chiến, với việc địch liên tục càn phá vào những cơ sở của ta nên công trường thường xuyên phải thay đổi địa điểm để phù hợp với tình hình sản xuất và chiến đấu. Thời gian đầu công trường được đặt tại xã An Điền, năm 1965 rời về Lai Khê, năm 1967 rời về Kiến An, năm 1970 về Long Nguyên, năm 1970 về lại An Điền cho đến ngày giải phóng năm 1975.

Thành tích sản xuất vũ khí của xưởng

Công trường Bến Cát đã sản xuất ra rất nhiều loại vũ khí để cung cấp cho các đơn vị trực tiếp chiến đấu. Những vũ khí thời kỳ đầu như: súng tự tạo ca – líp, các bin, súng ngắn 12 ly, thủ pháo, lựu đạn mảnh, mìn ĐH10, ĐH5, mìn chống tăng, mìn gài tự động các loại để đánh bộ binh...

Sau khi Mỹ trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Việt Nam, chúng đã sử dụng nhiều loại bom mìn bắn phá, ta đã lượm được nhiều trái bom đạn lép của địch cũng như thuốc nổ TNT, các loại kíp nổ từ miền Bắc đưa vào thì công trường đã sản xuất thêm các loại phóng đầu Bal có thể bắn xa 200m, phóng lựu đạn 5 trái xa 200m, các loại mìn lắc (mìn này nằm im không nổ nhưng khi lượm nhặt thì nổ), mìn nổ chậm theo giờ, mìn điện, mìn Bê ta để đánh phá lô cốt... Công trường cũng đã cải tiến từ những trái bom đạn lép của địch thành những trái đánh bộ binh và xe

cơ giới. Tại đây cũng có bộ phận hóa chất để bào chế nung loại thuốc nổ, thuốc cháy chậm và các loại kíp nổ.

Dụng cụ sản xuất của công trường chỉ là những vật dụng đơn giản nhưng dưới bàn tay cũng như bộ não khoa học của những chiến sỹ tại công trường đã tạo ra rất nhiều loại vũ khí đánh địch hiệu quả. Ở đây có những loại khuôn đúc để đổ đầu thủ pháo, đầu kíp nổ mìn gặt, ép hạt nổ, kíp mắt ngỗng, kíp số 6... Bên cạnh đó là những dụng cụ như: khoan tay, kìm, búa, dũa, cưa, dao, chảo gang, lò bẻ thỏi lửa

Để phục vụ yêu cầu cấp thiết về vũ khí đạn dược phục vụ trong chiến đấu, chỉ riêng chuẩn bị cho Chiến dịch Mậu Thân 1968, công trường đã sản xuất được 2000 trái thủ pháo, 500 trái mìn gặt đưa ra chiến trường.

Từ cuối năm 1969, đầu năm 1970 là những tháng đầy khó khăn thử thách đối với lực lượng cách mạng của huyện Bến Cát, các lực lượng vũ trang trong huyện thương vong hao hụt khá nhiều trong quá trình chiến đấu. Xưởng quân giới chỉ còn 7 đồng chí, lương thực lại thiếu thốn, đơn vị phải dè xẻn nấu cháo với rau rừng cho người ốm bệnh, những người khỏe mạnh tự đi đào củ mài, hái rau rừng kiếm sống. Bên cạnh đó đơn vị thường xuyên bị địch đánh phá, phải di chuyển nhiều lần, những dụng cụ, phương tiện để sản xuất vũ khí bị mất mát sau mỗi lần chuyển căn cứ (cát giấu bị bom pháo vùi lấp không tìm lại được). Tuy gặp muôn vàn khó khăn, gian khổ nhưng các chiến sỹ của Xưởng quân giới vẫn luôn hăng say chiến đấu và sản xuất. Mỗi khi chuyển căn cứ tất cả các dụng cụ của xưởng như kìm, búa... đều nằm gọn trong ba lô trên vai cán bộ chiến sỹ của đơn vị.

Trong năm 1971 – 1972, xưởng quân giới của huyện sưu tầm được 3500kg thuốc bom (TNT), sửa lại hơn 700 mìn trái cũ, sản xuất được 446 trái tự động gài và thủ pháo cấp cho các cơ quan, đơn vị, cấp cho các xã hơn 5000 đầu nổ để làm mìn tự động. Đồng chí Phạm Văn Lập, xưởng phó trong hai năm (1970 – 1971) đã trực tiếp thu được 315 trái đạn pháo, cối, 100kg sắt, cùng đơn vị gài 150 trái mìn bảo vệ căn cứ, đánh lui nhiều cuộc càn quét của địch vào căn cứ, loại khỏi vòng chiến đấu 124 tên Mỹ Ngụy, phá hủy 30 xe tăng, xe ủi, bắn rơi 1 máy bay lên thẳng. Đồng chí Nguyễn Hữu Tâm, xưởng trưởng, gài trái phá 7 xe tăng, xe bọc

thép Mỹ và 1 máy bay trực thăng khi chúng đổ quân vào khu vực căn cứ của xưởng tại xã Kiên An.

Không chỉ chế tạo vũ khí, Công binh xưởng quân giới Bến Cát còn trực tiếp đánh địch. Với các dụng cụ thô sơ, như: kiếm, búa, cưa, đục..., đi đến đâu, các chiến sĩ công binh xưởng lại thu gom bom đạn lép của địch để chế tạo vũ khí đánh địch, gây tổn thất nặng nề cho đối phương, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, quân và dân Bến Cát đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Để có được những thắng lợi vẻ vang đó, ngoài sự lãnh đạo của Đảng, sự anh dũng hy sinh của các chiến sĩ, dân quân trong tỉnh, chúng ta không thể không nói đến những đóng góp cực kỳ to lớn của những vũ khí thô sơ mà Xưởng quân giới Bến Cát đã sản xuất ra, mà trong đó tiêu biểu nhất là loại mìn tự tạo ĐH10.

Mìn ĐH10 – Vũ khí tự tạo của Xưởng quân giới Bến Cát

Trái mìn ĐH10 đang trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Bình Dương là vũ khí tự tạo của xưởng quân giới Bến Cát. Loại vũ khí này đã trở thành nỗi ám ảnh đối với kẻ thù mang dã tâm xâm lược. Đây là một trong hàng trăm trái mìn mà công trường huyện Bến Cát, tỉnh Sông Bé đã sản xuất để đánh bộ binh Mỹ - Ngụy trong những năm kháng chiến tại địa bàn huyện Bến Cát.

Trái mìn có màu xanh đen, vỏ được làm bằng tôn dày 3mm, đường kính 31cm; vành cao 6cm, trong đựng thuốc TNT, đã cũ và không có kíp nổ.

Cấu tạo và tính năng mìn ĐH

Mìn định hướng mà lính ta quen gọi là ĐH có nhiều chủng loại khác nhau về trọng lượng từ ĐH2, ĐH5, ĐH10, ĐH20, ĐH30, nhưng thông dụng nhất vẫn là ĐH10.

Mìn ĐH10 được sản xuất từ năm 1963, mìn hình tròn, bề mặt theo hình chóp nón. Vỏ mìn dùng tôn 3 ly gò thật chắc, ở vành để chứa một lỗ để đổ thuốc TNT hoặc thuốc nổ lấy được ở trái bom lép của địch. Đầu chóp nón có một lỗ chứa

thuốc mồi và kíp nổ. Khấp mặt lõm của trái mìn thì đặt mảnh. Mảnh này dùng dây kẽm có đường kính 10 ly, cắt thành khúc dài 2cm, đặt kín mặt lõm và dùng xi măng gắn chắc lại với nhau, sau đó lấy thuốc nổ đem đun nóng chảy đổ qua lỗ phía cạnh cho đầy trái mìn rồi lắp kíp nổ số 8 và thuốc mồi ở chóp nón trái mìn.

Khi đánh trái mìn đặt theo hướng ta chọn, mặt bẻ lõm của trái mìn (mặt có gắn mảnh) hướng về điểm địch tới. Kíp nổ thùy theo chế tạo cho phù hợp với cách đánh. Có thể dùng pin điện, có thể dùng dây giạt...

Tác dụng: Mìn nổ mảnh sát thương theo hình quạt chéo cánh sẻ trong phạm vi từ 100 đến 300 mét, rộng 30 đến 50 mét. Nếu địch tập trung, với số lượng từ 500 đến 600 mảnh bắn ra có thể tiêu diệt một trung đội địch.

Mìn có chân bằng sắt tròn uốn vòng có tác dụng: thứ nhất là làm giá đỡ mìn theo hướng đánh địch và thứ hai là làm tay xách trái mìn tiện lợi trong khi di chuyển. Loại mìn ĐH10 này công trường sản xuất để trang bị cho các đơn vị trong Huyện đội Bến Cát như : C61, C1, C2, C3, C4, C5 và một số đơn vị du kích các xã để đánh địch.

Một số trận đánh tiêu biểu mà các đơn vị đã đánh địch bằng mìn ĐH

Năm 1964, quân địch hành quân đến xã Tân An, khi địch tới Cầu Đúc, du kích xã đã đặt mìn ĐH10 làm chết 17 tên và bị thương một số tên khác.

Tại xã An Điền, ngày 10 – 10 – 1965 , một tổ du kích gồm 4 đồng chí do Nguyễn Văn Mồi (Tur Mồi) chỉ huy sử dụng mìn trái tự tạo (trong đó có ĐH10) đẩy lùi 3 đợt xung phong của 1 tiểu đoàn thuộc Lữ đoàn dù 173 Mỹ, địch chết và bị thương hơn 100 tên.

Năm 1967, đồng chí Lâm, xã đội trưởng xã Lai Hưng đặt ĐH10 tại tại quảng đường cong rừng, vùng gần căn cứ Lai Khê đã tiêu diệt một trung đội lính Mỹ. Và trận đánh ở cửa đồn 24 Bến Cát làm chết một trung đội Mỹ - Ngụy.

Năm 1969, tại xưởng quân giới huyện, đơn vị đã bố trí mìn ĐH10 do chính xưởng sản xuất đã phá hủy máy bay trực thăng khi chúng đổ quân xuống sát căn cứ xưởng tại xã Long Nguyên.

Tại xã Hòa Lợi, tháng 7 – 1969, quân Mỹ càn vào Vũng Ghe, ấp Bến Đồn, nơi có căn cứ của du kích xã. Du kích xã phối hợp với phân đội công binh đã anh dũng đánh lui ba đợt xung phong của một tiểu đoàn Mỹ, diệt 24 tên và thu 12 súng. Chỉ một trái ĐH10 của tổ du kích xã đã diệt và làm bị thương 7 tên.

N-B-C.

Một số hình ảnh tư liệu:



Hình 1: Mìn ĐH10



Hình 2: Tổ quân khí bộ đội địa phương Bến Cát thu lượm bom đạn lép lấy thuốc sản xuất vũ khí tự tạo



Hình 3: Những cựa chiến binh Xưởng quuan giới bến Cát trong dịp
Hợp mặt 66 năm ngày thành lập ngành quân giới
Việt Nam (15/9/1945 – 15/9/2011)